



Số: 45220 /TTKSBT-PTN

VILAS 764

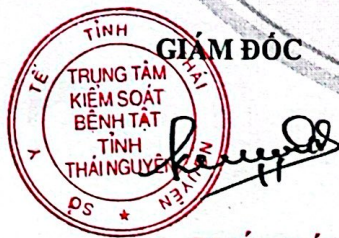
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: NƯỚC MÁY
- Mã số: N XN251022.1
- Ngày gửi mẫu: 22/10/2025
- Ngày thử nghiệm: 23/10/2025 - 06/11/2025
- Tên khách hàng: CÔNG TY TTHH THƯƠNG MẠI THÀNH HIỆU
- Địa chỉ: Số nhà 463/1, Tổ 2, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên
- Vị trí lấy mẫu: Trạm cấp nước: Nhà máy cấp nước Chùa Hang
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	240.5.27 Asen (As)*	mg/L	SWEWW 3113	0,01	KPH (LOD=0,001)
2	240.6.41 Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOD=0,05)
3	240.6.45 Chỉ số Pecmanganat*	mg/L	TCVN 6186:1996	2	KPH (LOD=0,5)
4	240.5.7 Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,35
5	240.5.5 Độ màu (Màu sắc)	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
6	240.5.1 pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,42
7	240.5.32 Clo dư tự do*	mg/L	Hach: Method 8029	Trong khoảng 0,2-1,0	0,42
8	240.5.6 Mùi		SWEWW 2150	Không có mùi lạ	Mùi Clo
Vì sinh					
1	240.7.2 Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1)
2	240.7.2 E.coli*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCVN 01-1:2024/BYT

Ngày 06 tháng 11 năm 2025



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Ái Kim Anh

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN

ThS.BS. Nguyễn Thị Mai Lê

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.



Số: 45220 /TTKSBT-PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: NƯỚC MÁY
- Mã số: N XN251022.2
- Ngày gửi mẫu: 22/10/2025
- Ngày thử nghiệm: 23/10/2025 - 06/11/2025
- Tên khách hàng: CÔNG TY TTHH THƯƠNG MẠI THÀNH HIỆU
- Địa chỉ: Số nhà 463/1, Tổ 2, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên
- Vị trí lấy mẫu: HGD Lưu Thị Thái, Tổ 4 - Phường Linh Sơn - Tỉnh Thái Nguyên
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	240.5.27 Asen (As)*	mg/L	SWEWW 3113	0,01	KPH (LOD=0,001)
2	240.6.41 Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOD=0,05)
3	240.6.45 Chỉ số Pecmanganat*	mg/L	TCVN 6186:1996	2	KPH (LOD=0,5)
4	240.5.7 Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,38
5	240.5.5 Độ màu (Màu sắc)	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
6	240.5.1 pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,39
7	240.5.32 Clo dư tự do*	mg/L	Hach: Method 8029	Trong khoảng 0,2-1,0	0,41
8	240.5.6 Mùi		SWEWW 2150	Không có mùi lạ	Mùi Clo
Vĩ sinh					
1	240.7.2 Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1)
2	240.7.2 E.coli*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCVN 01-1:2024/BYT

Ngày 06 tháng 11 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Ái Kim Anh

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN

ThS.BS. Nguyễn Thị Mai Lê

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.



SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh – phường Phan Đình Phùng
Tỉnh Thái Nguyên

Website: <https://ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn>



VILAS 766

Số: 45220 /TTKSBT-PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

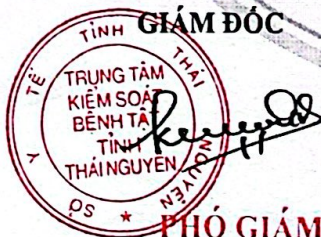
- Tên mẫu: NƯỚC MÁY
- Mã số: N XN251022.3
- Ngày gửi mẫu: 22/10/2025
- Ngày thử nghiệm: 23/10/2025 - 06/11/2025
- Tên khách hàng: CÔNG TY TTHH THƯƠNG MẠI THÀNH HIỆU
- Địa chỉ: Số nhà 463/1, Tổ 2, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên
- Vị trí lấy mẫu: HGĐ Lưu Văn Hùng, tổ 11, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	240.5.27 Asen (As)*	mg/L	SWEWW 3113	0,01	KPH (LOD=0,001)
2	240.6.41 Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOD=0,05)
3	240.6.45 Chỉ số Pecmanganat*	mg/L	TCVN 6186:1996	2	KPH (LOD=0,5)
4	240.5.7 Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,31
5	240.5.5 Độ màu (Màu sắc)	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
6	240.5.1 pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,32
7	240.5.32 Clo dư tự do*	mg/L	Hach: Method 8029	Trong khoảng 0,2-1,0	0,40
8	240.5.6 Mùi		SWEWW 2150	Không có mùi lạ	Mùi Clo
Vĩ sinh					
1	240.7.2 Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1)
2	240.7.2 E.coli*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCVN 01-1:2024/BYT

Ngày 06 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Ái Kim Anh

ThS.BS. Nguyễn Thị Mai Lê

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

BMQ-14-01

Page 1 | 1